

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DSST -HNGĐ

Ngày: 18 / 6 /2019

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hằng; Bà Tổng Thị Thủy
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lại Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm sơn: Bà Nguyễn Thị Huân - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 34/ /2019 /TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 14 /QĐXX-HNGĐ ngày 03 /6/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H sinh năm 1982

2. *Bị đơn:* Anh Tổng Xuân T sinh năm 1982

Trú tại: Số nhà X, đường Trần P , phường L , thị xã B , tỉnh T . (chị H , anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 /01/2019, bản tự khai ngày 19 tháng 3 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Tổng Xuân T kết hôn với nhau vào 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường L , Thị xã B , tỉnh T . Hai bên kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Anh T có tính gia

trường, ích kỷ. Những mâu thuẫn trong gia đình giữa chị và gia đình nhà chồng anh Tâm không hồi han chị để giải quyết, mà đã có lần anh T để cho bố chồng chị đuổi chị ra khỏi nhà và xúc phạm chị. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về phần con cái: Vợ chồng có 01 con chung cháu đầu tên là: Tống Trường G (nam) sinh ngày (27/4/2009); nếu vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi cháu vì hiện nay cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Về ăn uống, sinh hoạt cá nhân và việc học tập chị là người mẹ, nên chị hiểu và quan tâm đến việc học tập của cháu hơn ai hết, nên chị tha thiết xin được nuôi con. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T đóng góp như thế nào là tùy tâm.

Về tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản phản tố của bị đơn và quá trình giải quyết anh Tống Xuân T khai trình: Anh Tống Xuân T kết hôn với chị Phạm Thị H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã B. Quá trình chung sống được hạnh phúc từ khi kết hôn đến cách đây 4 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống có những mâu thuẫn không thể giải quyết nổi, từ đó bất đồng quan điểm sống. Anh đã nhiều lần giải thích với chị nhưng chị vẫn kiên quyết đòi ly hôn. Về phía anh, không muốn ly hôn, anh mong muốn vợ chồng cùng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị H vẫn muốn ly hôn, nên anh cũng đành chấp nhận.

Về phần con cái: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Nguyên vọng của anh là xin được nuôi con vì anh có điều kiện để nuôi dạy con tốt hơn. Bố mẹ anh cho anh nhà ở tại phường L, B. Ông bà nội cháu còn khỏe mạnh, lại có lương về hưu cao. Bản thân anh là thợ điện đã lâu năm nên thu nhập cũng ổn định. Về phía chị H thì không phải là người ở B có thể sau này chị về bên ngoại sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Mặt khác, công việc của chị H không ổn định, đã chuyển rất nhiều cơ quan nên anh sợ nếu con anh ở với mẹ sẽ không được đảm bảo. Nếu anh được nuôi con, thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn chị Phạm Thị H cương quyết xin được ly hôn với anh Tống Xuân T, xin được nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phía bị đơn: Anh T nhất trí ly hôn với chị H. Về việc nuôi con chung anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tôn Trường G đến tuổi thành niên. Về tài sản các đương sự khai trình không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Tống Xuân T. Về phần con cái: Đề nghị giao cháu Tống Xuân T cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi thành niên. Việc đóng góp nuôi con chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về phần tài sản: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc chị Phạm Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tống Xuân T được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý giải quyết là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Tống Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND phường L, thị xã B, tỉnh T. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống mà hai người không thể giải tỏa được, dẫn đến việc vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Phía anh T không muốn ly hôn nhưng anh không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Phía chị H xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, nên kiên quyết xin ly hôn anh T. Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa hai bên nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc chị H và anh T thuận tình ly hôn là sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Tống Xuân T.

[3]Về phần con cái: Vợ chồng có 1 con chung cháu tên là Tổng Trường G (nam) sinh ngày (27/4/2009). Về điều kiện nuôi con cả hai người đều có điều kiện để nuôi con, đều có lương công tác. Tuy nhiên, đối với cháu G hiện nay còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Mặt khác, nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ, nên giao cháu Tổng Trường G cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về phần tài sản: Quá trình Tòa án giải quyết các đương sự trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy HĐXX không xét.

[5].Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** khoản 1 điều 28 và khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 51,56;81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

***Về phần hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Tổng Xuân T.

***Về phần con cái :** Giao cháu Tổng Trường G (nam) sinh ngày (27/4/2009) cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Việc đóng góp nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên HĐXX không xét.

Anh Tổng Xuân T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, chị Phạm Thị H không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc đóng góp nuôi con chung.

Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí Dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H nộp tiền tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án Dân sự B theo biên lai thu số 0000850 ngày 11 tháng

3 năm 2019. Như vậy, chị Phạm Thị H đã thi hành xong khoản án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự chị Phạm Thị H và anh Tống Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2019).

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX Bim sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bim sơn
- UBND P Lam sơn,Tx Bim sơn
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG

các Điều 81,82,83,84 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 8, Điều 27 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 mục I danh mục về mức án phí ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lý xử. Chị Nguyễn Thị Lý được ly hôn với anh Vũ Văn Thức.

*Về phần con cái: Giao hai cháu Vũ Đức Trung (nam), sinh ngày 09/12/2013 và cháu Vũ Thị Ngọc Ánh (nữ), sinh ngày 26/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Lý trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Vũ Văn Thức được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung chị Nguyễn Thị Lý không được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết, các đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí DSST chị Nguyễn Thị Lý phải nộp 200.000đ được trừ vào số tiền chị Lý đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002245 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chi cục thi hành án Dân sự huyện Hà Trung. Như vậy, chị Lý đã thi hành xong khoản án phí DSST

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/02/2017).

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND huyện Hà Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương